

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST

Ngày 23-8-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Vương Văn Mụm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P; địa chỉ: D (Tầng T, lửng 1, 2 Toà nhà) và D L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Mạnh V - Chức vụ: Quyền Giám đốc Trung tâm bán hàng trực tiếp & Digital, kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh T3; Người được uỷ quyền lại: Ông Trịnh Thanh L - Cán bộ Phòng thu hồi nợ - Khối RB; địa chỉ: D U, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (theo văn bản uỷ quyền số 157, ngày 14-3-2023), (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm: 1997; địa chỉ: khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-3-2023, bản tự khai ngày 20-4-2023, qua làm việc cũng như tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trịnh Thanh L trình bày:

Vào ngày 16-6-2022 Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng Giấy đề nghị kiêm mở, sử dụng thẻ tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân với ông Nguyễn Bá T1, để mở thẻ tín dụng cấp hạn mức hai thẻ số tiền 24.000.000 đồng và phí phát hành 02 thẻ là 400.000 đồng, cộng tiền gốc ban đầu là 24.400.000 đồng để sử dụng thẻ đi mua sắm tiêu dùng, thanh toán qua thẻ, thời hạn vay là 01 tháng, nếu chi số tiền trong hạn 30 ngày trả lại thì Ngân hàng không tính lãi, nếu sử dụng số tiền trên quá 30 ngày thì Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn là 30%/năm, trên 60 ngày tính lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn đối với số tiền đã sử dụng, hình thức là tín chấp. Sau khi vay ông T1 sử dụng hết số tiền mở thẻ. Vào ngày 15-9-2022, ngày 15-11-2022 và ngày 15-01-2023 ông T1 có thanh toán 309.900 đồng, ngưng luôn đến nay, nên tiền gốc hiện còn nợ 24.090.100 đồng, Ngân hàng có liên lạc nhưng không gặp được ông T1. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Bá T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ gốc là 24.090.100 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23-8-2023, lãi trong hạn là 14.512.806 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.256.403 đồng. Cộng gốc lãi là 45.859.309 đồng. Ngoài ra ông yêu cầu ông T1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Tại phiên toà ông rút yêu cầu đối với nợ phí. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-7-2023 bị đơn anh Nguyễn Bá T1 trình bày:* Vào ngày 16-6-2022 anh có ký hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán với Ngân hàng để vay số tiền 24.000.000 đồng, mục đích mua hàng hoá thanh toán qua thẻ tín dụng, lãi suất bao nhiêu anh không nhớ, vay tín chấp, sau khi vay anh đã sử dụng hết số tiền này, anh có chuyển khoản trả một lần không nhớ bao nhiêu, hiện anh còn nợ Ngân hàng số tiền vay và lãi bao nhiêu không biết. Nay anh đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Ngày 23-7-2023 anh có đơn xin vắng mặt, do bận đi làm. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Bá T1. Buộc ông T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay gốc là 24.090.100 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: anh T1 có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án, có lý do, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh T1, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày 16-6-2022 Ngân hàng có ký hợp đồng mở, sử dụng thẻ tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho anh T1, để mở hai thẻ tín dụng số tiền 24.000.000 đồng và phí phát hành 02 thẻ là 400.000 đồng, cộng tiền gốc ban đầu là 24.400.000 đồng để sử dụng thẻ đi mua sắm tiêu dùng, thanh toán qua thẻ, thời hạn vay là 01 tháng, nếu sử dụng số tiền trên quá 30 ngày thì Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn là 30%/năm, trên 60 ngày tính lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn đối với số tiền đã sử dụng, vay tín chấp. Anh T1 sử dụng hết số tiền mở thẻ, anh T1 có thanh toán 309.900 đồng, ngưng luôn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá T1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 24.090.100 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23-8-2023, lãi trong hạn là 14.512.806 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.256.403 đồng. Cộng gốc lãi là 45.859.309 đồng. Anh T1 thừa nhận có nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Xét thấy, anh T1 có vay tiền của Ngân hàng hình thức mở, sử dụng thẻ tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ, để mở hai thẻ tín dụng gốc và phí ban đầu là 24.400.000 đồng, anh T1 sử dụng thẻ đi mua sắm tiêu dùng, thanh toán qua thẻ hết số tiền vay, nhưng anh không thanh toán lại cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền gốc là 24.090.100 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23-8-2023, tiền lãi trong hạn là 14.512.806 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.256.403 đồng. Cộng gốc lãi là 45.859.309 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng rút yêu cầu đối với khoản nợ phí, nên ghi nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 3, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (O) “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Nguyễn Bá T1.

Buộc anh Nguyễn Bá T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền vay là 24.090.100 đồng và tiền tạm tính đến ngày 23-8-2023, tiền lãi trong hạn là 14.512.806 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.256.403 đồng. Cộng gốc lãi là 45.859.309 (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn ba trăm lẻ chín*) đồng. Ngoài ra anh T1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí: anh Nguyễn Bá T1 chịu 2.293.000 (*Hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 887.000 (*Tám trăm tám mươi bảy nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0027180 ngày 19-4-2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Nguyễn Thị An